

Số: 171/NQ-HĐND

*Hưng Yên, ngày 12 tháng 12 năm 2018*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc giao biên chế công chức năm 2019 trong các cơ quan, tổ chức  
hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN  
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư số 07/2010/TT-BNV ngày 26/7/2010 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Quyết định số 2048/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ Nội vụ phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-BNV ngày 17/8/2018 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức năm 2019 trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Hưng Yên;

Xét Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 05/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2019; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế - Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Giao biên chế công chức năm 2019 trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Hưng Yên là **1.707** biên chế, cụ thể như sau:

1. Khối các sở, ban, ngành tỉnh: **878** biên chế.
2. Khối Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: **829** biên chế.

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, tổ chức hành

chính nhà nước của tỉnh thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng biên chế công chức và tinh giản biên chế công chức theo đúng quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và các quy định có liên quan, để bảo đảm đến hết năm 2021 giảm tối thiểu 10% số biên chế công chức của cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước đã được cấp có thẩm quyền giao năm 2015.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cân đối, điều chỉnh trong tổng biên chế công chức năm 2019 trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao đối với những trường hợp phát sinh trong quá trình quản lý, sử dụng số biên chế công chức quy định tại Điều 1 Nghị quyết này; kết quả báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVI, kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 12/12/2018 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**CHỦ TỊCH**

**Đỗ Xuân Tuyên**

**Phụ lục**  
**GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC NĂM 2019 TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC**  
**HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC CỦA TỈNH HƯNG YÊN**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 171/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên)*

Stt	Sở, ban, ngành tỉnh UBND huyện, thành phố	Biên chế công chức giao năm 2018	Giao biên chế công chức năm 2019	Tăng/giảm biên chế so với biên chế đã giao năm 2018		Ghi chú
<b>Tổng cộng:</b>		<b>1.798</b>	<b>1.707</b>	<b>3</b>	<b>94</b>	
<b>A</b>	<b>SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH</b>	<b>947</b>	<b>878</b>	<b>3</b>	<b>72</b>	
<b>I</b>	<b>Văn phòng HĐND tỉnh</b>	<b>24</b>	<b>24</b>			
<b>II</b>	<b>Văn phòng UBND tỉnh</b>	<b>49</b>	<b>51</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<i>Cắt giảm 01 biên chế theo lộ trình tinh giản biên chế quy định tại Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh; điều chỉnh 03 biên chế để bố trí cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i>
<b>III</b>	<b>Sở Nội vụ</b>	<b>70</b>	<b>69</b>		<b>1</b>	
1	Cơ quan Sở	39	39			
2	Ban Thi đua - Khen thưởng	13	12		1	<i>Cắt giảm 01 biên chế theo lộ trình tinh giản biên chế quy định tại Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh</i>
3	Ban Tôn giáo	9	9			
4	Chi cục Văn thư - Lưu trữ	9	9			
<b>IV</b>	<b>Sở Tài chính</b>	<b>45</b>	<b>44</b>		<b>1</b>	<i>Cắt giảm 01 biên chế theo lộ trình tinh giản biên chế quy định tại Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh</i>
<b>V</b>	<b>Sở Kế hoạch và Đầu tư</b>	<b>43</b>	<b>41</b>		<b>2</b>	<i>Cắt giảm 02 biên chế theo lộ trình tinh giản biên chế quy định tại Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh</i>
<b>VI</b>	<b>Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</b>	<b>51</b>	<b>51</b>			

1	Cơ quan Sở	43	43		
2	Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội	8	8		
VII	Sở Nông nghiệp và PTNT	150	147		3
1	Cơ quan Sở	42	38		4
					<i>Cắt giảm 02 biên chế theo lộ trình tinh giản biên chế quy định tại Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh; điều chuyển 01 biên chế cho Chi cục Thủy lợi, 01 biên chế cho Chi cục QL đê điều và phòng chống lụt bão</i>
2	Chi cục Bảo vệ thực vật	12	12		
3	Chi cục Thú y	11	11		
4	Chi cục Thủy lợi	9	10	1	
					<i>Tăng 01 biên chế do điều chuyển từ cơ quan Sở</i>
5	Chi cục QL đê điều và phòng chống lụt bão	16	17	1	
					<i>Tăng 01 biên chế do điều chuyển từ cơ quan Sở</i>
6	Chi cục Thủy sản	7	7		
7	Chi cục QLCL nông, lâm sản và thủy sản	12	12		
8	Chi cục Phát triển nông thôn	22	21		1
					<i>Cắt giảm 01 biên chế theo lộ trình tinh giản biên chế quy định tại Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh</i>
9	Chi cục Kiểm lâm	12	12		
10	VP Điều phối CTMTQG XDNTM	7	7		
VIII	Sở Tài nguyên và Môi trường	52	52		
1	Cơ quan Sở	27	27		
2	Chi cục Bảo vệ môi trường	14	14		
3	Chi cục Quản lý đất đai	11	11		
IX	Sở Giao thông vận tải	35	34		1
1	Cơ quan Sở	30	30		
					<i>Cắt giảm 01 biên chế do có 01 người thôi việc theo nguyện vọng theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh; điều</i>

						<i>chuyển 01 biên chế từ Văn phòng Ban An toàn giao thông về cơ quan Sở.</i>
2	<b>Văn phòng Ban An toàn giao thông</b>	5	4		1	<i>Điều chuyển 01 biên chế về cơ quan Sở.</i>
X	<b>Sở Công Thương</b>	92	36		56	
1	<b>Cơ quan Sở</b>	36	36			
2	<b>Chi cục Quản lý thị trường</b>	56	0		56	<i>Ngày 03/10/2018, UBND tỉnh đã bàn giao nguyên trạng 56 biên chế công chức, 23 LĐHD theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chi cục về Bộ Công Thương theo Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ</i>
XI	<b>Sở Xây dựng</b>	33	32		1	<i>Cắt giảm 01 biên chế theo lộ trình tinh giản biên chế quy định tại Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh</i>
XII	<b>Sở Y tế</b>	62	62			
	<b>Cơ quan Sở</b>	27	27			
	<b>Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình</b>	15	15			
	<b>Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm</b>	20	20			
XIII	<b>Sở Giáo dục và Đào tạo</b>	46	45		1	<i>Cắt giảm 01 biên chế theo lộ trình tinh giản biên chế quy định tại Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh</i>
XIV	<b>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>	32	31		1	<i>Cắt giảm 01 biên chế do có 01 người thôi việc theo nguyện vọng theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh</i>
XV	<b>Sở Khoa học và Công nghệ</b>	40	39		1	
1	<b>Cơ quan Sở</b>	27	27			
2	<b>Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng</b>	13	12		1	<i>Cắt giảm 01 biên chế theo lộ trình tinh giản biên chế quy định tại Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh</i>

<b>XVI</b>	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b>	<b>22</b>	<b>22</b>		
<b>XVII</b>	<b>Sở Tư pháp</b>	<b>30</b>	<b>29</b>	<b>1</b>	<i>Cắt giảm 01 biên chế theo lộ trình tinh giản biên chế quy định tại Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh</i>
<b>XVIII</b>	<b>Thanh tra tỉnh</b>	<b>34</b>	<b>33</b>	<b>1</b>	<i>Cắt giảm 01 biên chế theo lộ trình tinh giản biên chế quy định tại Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh</i>
<b>XIX</b>	<b>BQL các khu công nghiệp</b>	<b>25</b>	<b>24</b>	<b>1</b>	<i>Cắt giảm 01 biên chế theo lộ trình tinh giản biên chế quy định tại Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh</i>
<b>XX</b>	<b>BQL khu đại học Phố Hiến</b>	<b>12</b>	<b>12</b>		
<b>B</b>	<b>UBND HUYỆN, THÀNH PHỐ</b>	<b>851</b>	<b>829</b>	<b>22</b>	
<b>I</b>	<b>UBND thành phố Hưng Yên</b>	<b>85</b>	<b>83</b>	<b>2</b>	<i>Cắt giảm 02 biên chế theo lộ trình tinh giản biên chế quy định tại Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh</i>
<b>II</b>	<b>UBND huyện Tiên Lữ</b>	<b>85</b>	<b>83</b>	<b>2</b>	<i>Cắt giảm 02 biên chế theo lộ trình tinh giản biên chế quy định tại Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh</i>
<b>III</b>	<b>UBND huyện Phù Cù</b>	<b>82</b>	<b>80</b>	<b>2</b>	<i>Cắt giảm 02 biên chế theo lộ trình tinh giản biên chế quy định tại Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh</i>
<b>IV</b>	<b>UBND huyện Ân Thi</b>	<b>88</b>	<b>86</b>	<b>2</b>	<i>Cắt giảm 01 biên chế theo lộ trình tinh giản biên chế quy định tại Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh, điều chuyển 01 biên chế và công chức về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</i>
<b>V</b>	<b>UBND huyện Kim Động</b>	<b>87</b>	<b>85</b>	<b>2</b>	<i>Cắt giảm 02 biên chế theo lộ trình tinh giản biên chế quy định tại Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày</i>

						13/4/2018 của UBND tỉnh
<b>VI</b>	<b>UBND huyện Khoái Châu</b>	<b>93</b>	<b>92</b>		<b>1</b>	<i>Cắt giảm 01 biên chế do có 01 người thôi việc theo nguyện vọng theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh</i>
<b>VII</b>	<b>UBND huyện Văn Giang</b>	<b>81</b>	<b>77</b>		<b>4</b>	<i>Cắt giảm 04 biên chế theo lộ trình tinh giản biên chế quy định tại Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh</i>
<b>VIII</b>	<b>UBND huyện Văn Lâm</b>	<b>80</b>	<b>77</b>		<b>3</b>	<i>Cắt giảm 02 biên chế theo lộ trình tinh giản biên chế quy định tại Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh; điều chuyển 01 biên chế và công chức về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</i>
<b>IX</b>	<b>UBND huyện Mỹ Hào</b>	<b>82</b>	<b>80</b>		<b>2</b>	<i>Cắt giảm 02 biên chế theo lộ trình tinh giản biên chế quy định tại Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh</i>
<b>X</b>	<b>UBND huyện Yên Mỹ</b>	<b>88</b>	<b>86</b>		<b>2</b>	<i>Cắt giảm 02 biên chế theo lộ trình tinh giản biên chế quy định tại Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh</i>